

Số: /KH-MNTL

Thanh Lương, ngày 05 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ, giáo viên mầm non Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT- BGDDT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; Thông tư số 26/2012/TT- BGDDT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2635/SGDDT-GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDMN;

Căn cứ Hướng dẫn số 781/PGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2024 của PGD-ĐT huyện Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025; Công văn số 816/PGD&ĐT ngày 17 tháng 09 năm 2024 của PGDDT huyện Vĩnh Bảo về kế hoạch trọng tâm tháng giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Thực hiện kế hoạch số 159/KH-MNTL ngày 05/10/2024 của trường mầm non Thanh Lương về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học 2024-2025,

Căn cứ tình hình chuyên môn thực tế và nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ CBGVNV nhà trường, Trường mầm non Thanh Lương xây dựng kế hoạch “Bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ, giáo viên năm học 2024 - 2025” như sau:

I. MỤC TIÊU

- Cập nhật các văn bản chỉ đạo liên quan đến ngành.
- Cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội.
- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của Thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành và trong nhà trường.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

- Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá GV và CBQL theo Chuẩn và theo chỉ đạo

đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

2. Đối tượng bồi dưỡng

CBQL và giáo viên đang giảng dạy tại trường mầm non Thanh Lương

II. NỘI DUNG - THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Khối kiến thức bắt buộc.

1.1. Nội dung 1: Bồi dưỡng Chính trị và bồi dưỡng các nội dung theo Kế hoạch bồi dưỡng của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT Hải Phòng (30 tiết/năm học/giáo viên):

* Hướng dẫn một số văn bản liên quan đến ngành học:

Khung thời gian và kế hoạch năm học 2024 – 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN của các cấp, của nhà trường.

Kế hoạch thực hiện chuyên đề trọng tâm, KHBDCM, BDTX, hoạt động các ngày hội ngày lễ trong năm...

Quy định 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 35-CT/TW Ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 của Đảng bộ thành phố Hải Phòng về “xây dựng, phát triển Hải Phòng phải hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa”.

1.2. Nội dung 2: Một số vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ. (30 tiết/năm học/giáo viên.)

- Vận dụng STEAM trong giáo dục Mầm non.
- Chế độ thực đơn và cách cân đối cơ cấu các bữa ăn trong ngày của trẻ đảm bảo phù hợp, đúng quy định
- AGENDA khóa học “UNLOCK THE POWER OF AI – mở khóa sức mạnh của trí tuệ nhân tạo” và “hạnh phúc của nghề giáo”.
- Một số lưu ý trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Kỹ năng truyền thông và xử lý các tình huống trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.
- Kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên mầm non.
- Báo ăn trên phần mềm google sheet.
- Phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc từ những điều đơn giản
- Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non
- Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ mầm non.
- Những Tương Tác Giàu Ngôn Ngữ Trong Trường Mầm Non
- Giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở GDMN

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển tài liệu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non

2. Khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng 3): 60 tiết/năm/giáo viên.

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT- BGDDT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non có 44 mô đun. Mỗi giáo viên tự lựa chọn 4 Mô đun bồi dưỡng (*trương đương với 60 tiết*), đảm bảo phù hợp nhu cầu và năng lực của cá nhân, sau đó đăng ký cụ thể tên nội dung từng Môđun với nhà trường để được tạo điều kiện thực hiện và đánh giá kết quả.

*** Nội dung các Mô đun dành cho giáo viên (15 tiết/1 mô đun bao gồm cả lý thuyết và thực hành)**

Mã Module	Tên Module
Module MN 1	Đặc điểm phát triển thể chất – Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về phát triển thể chất
Module MN 2	Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội – Mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về tình cảm, kỹ năng xã hội
Module MN 3	Đặc điểm phát triển ngôn ngữ , Những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về ngôn ngữ
Module MN 4	Đặc điểm phát triển nhận thức , những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về nhận thức
Module MN 5	Đặc điểm phát triển thẩm mỹ , những mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về thẩm mỹ
Module MN 6	Chăm sóc trẻ mầm non
Module MN 7	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non
Module MN 8	Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3-36 tháng tuổi
Module MN 9	Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ 3-6 tuổi
Module MN 10	Tư vấn về chăm sóc giáo dục mầm non
Module MN 11	Tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3- 36 tháng tuổi
Module MN 12	Tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3- 6 tuổi
Module MN 13	Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội
Module MN 14	Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội
Module MN 15	Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt
Module MN 16	Chăm sóc giáo dục và đáp ứng trẻ có nhu cầu đặc biệt
Module MN 17	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 36 tháng tuổi
Module MN 18	Lập kế hoạch giáo dục trẻ 3- 6 tuổi
Module MN 19	Phương pháp tìm kiếm khai thác xử lý thông tin phục vụ xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục

Module MN 20	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non
Module MN 21	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển thể chất
Module MN 22	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển nhận thức
Module MN 23	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ
Module MN 24	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội
Module MN 25	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển thẩm mỹ
Module MN 26	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động vui chơi
Module MN 27	Thiết kế các hoạt động giáo dục lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và giáo dục an toàn giao thông
Module MN 28	Hướng dẫn sử dụng các thiết bị giáo dục theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
Module MN 29	Hướng dẫn bảo quản sửa chữa một số thiết bị đồ dùng giáo dục và dạy học đơn giản
Module MN 30	Làm đồ dùng dạy học đồ chơi tự tạo
Module MN 31	Hướng dẫn sử dụng một số phần mềm vui chơi, học tập thông dụng cho trẻ mầm non
Module MN 32	Thiết kế và sử dụng giáo án điện tử
Module MN 33	Đánh giá trong giáo dục mầm non
Module MN 34	Sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi
Module MN 35	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non
Module MN 36	Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non
Module MN 37	Quản lý nhóm/ lớp học mầm non
Module MN 38	Lập dự toán mở trường mầm non tư thục
Module MN 39	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo
Module MN 40	Phối hợp với gia đình để giáo dục trẻ mầm non
Module MN 41	Phối hợp nhà trường với cộng đồng các tổ chức xã hội để giáo dục trẻ mầm non
Module MN 42	Tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội của giáo viên mầm non
Module MN 43	Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non
Module MN 44	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong giáo dục mầm non

3. Phân công cụ thể ba nội dung bồi dưỡng trên như sau:

A	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG I (30 tiết /năm học/1 gv)				
TT	Nội dung	Số tiết	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
1	- Khung thời gian và kế hoạch năm học 2024 – 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.	10 tiết	Tháng 8/2024		
2	Quy định 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 35-CT/TW Ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp.	10 tiết	Tháng 8/2024		
3	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 của Đảng bộ thành phố Hải Phòng về “xây dựng, phát triển Hải Phòng phải hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa”.	10 tiết	Tháng 8/2024		
B	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG II (30 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)				
1	- Vận dụng STEAM trong giáo dục Mầm non.	5 tiết	Tháng 9/2024		
2	- Một số lưu ý trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5 tiết	Tháng 9/2024		
3	- Kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên mầm non.	5 tiết	Tháng 9/2024		
4	- Phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.	10 tiết	Tháng 9/2024		
5	- Kỹ năng truyền thông và xử lý các tình huống trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.	5 tiết	Tháng 9/2024		

C	NỘI DUNG BỒI DƯỠNG III (60 tiết/ năm học/ 1 giáo viên)				
1	Nội dung 44 module do giáo viên tự chọn	60 tiết	Năm học 2024- 2025	Giáo viên	

III. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Bồi dưỡng thường xuyên bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn của nhà trường.

2. Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng thường xuyên khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

3. Bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BDTX

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các modul thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX

2.1. Hình thức, nhà trường đánh giá kết quả BDTX

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục trẻ tại tổ chuyên môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên})$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phân thập phân theo quy định hiện hành.

* **Ghi chú:** Nhà trường lập bảng, tính điểm, xếp loại giáo viên một cách chính xác (*Có biểu mẫu kèm theo*).

3. Xếp loại kết quả BDTX

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;
- Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;
- Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

4.1. Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên, nộp kết quả tổng hợp cho Phòng GD&ĐT (*Có mẫu gửi kèm*).

4.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

V. TRÁCH NHIỆM

1. Trách nhiệm của BGH

Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của đơn vị. Tổ chức triển khai kế hoạch BDTX cho giáo viên theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

Hướng dẫn giáo viên tự xây dựng kế hoạch BDTX, kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ BDTX.

Nhà trường tổng hợp các module giáo viên tự đăng ký bồi dưỡng.

Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về PGD & ĐT trước ngày 30/5/2024.

2. Trách nhiệm của giáo viên

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, của nhà trường.

Báo cáo tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện BDTX giáo viên mầm non năm học 2024 - 2025 của trường mầm non Thanh Lương. Bộ phận chuyên môn nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc cần báo cáo với BGH để được giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các tổ, khối trưởng, GV các lớp;
- Lưu: HSCM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Trâm